

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác dân tộc năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2025

(Báo cáo phục vụ Kỳ họp thường lệ cuối năm 2024 HĐND huyện khóa XX)

Thực hiện Thông báo số 215/TB-HĐND ngày 29/10/2024 của Hội đồng nhân dân huyện Na Rì về dự kiến nội dung, chương trình Kỳ họp thường lệ cuối năm 2024 HĐND huyện khóa XX, nhiệm kỳ 2021 - 2026; Công văn số 3690/UBND-VP ngày 14/11/2024 của UBND huyện về việc phân công chuẩn bị báo cáo, tờ trình, dự thảo nghị quyết trình Kỳ họp thường lệ cuối năm 2024 HĐND huyện, UBND huyện Na Rì báo cáo kết quả thực hiện công tác dân tộc năm 2024, phương hướng nhiệm vụ năm 2025 như sau:

I. CÔNG TÁC QUẢN LÝ, CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền đối với công tác dân tộc

Công tác quán triệt, tổ chức, triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, của tỉnh về công tác dân tộc luôn được cấp ủy, chính quyền địa phương quán triệt, tổ chức triển khai thực hiện và cụ thể trong Nghị quyết của Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Na Rì. Hội đồng nhân dân huyện đã ban hành các Nghị quyết về công tác dân tộc; UBND huyện đã ban hành các kế hoạch về phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025. Đồng thời, công tác dân tộc luôn gắn với công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội hằng năm theo Nghị quyết của HĐND huyện. UBND huyện đã ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai, tuyên truyền chính sách về dân tộc, quan tâm công tác cán bộ trong vùng đồng bào dân tộc trên địa bàn huyện; chỉ đạo tổ chức thành công đại hội đại biểu các DTTS huyện năm 2024.

Ngay từ đầu năm, UBND huyện đã ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS&MN) huyện Na Rì năm 2024 và nhiều văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện đối với từng chương trình, đề án, chính sách dân tộc¹ ... Qua đó,

¹ Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 27/02/2024 của về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN huyện Na Rì năm 2024; Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 05/3/2024 của Ủy ban nhân dân huyện về thực hiện chế độ, chính sách đối với Người có uy tín trong đồng bào DTTS và Nội dung 1, Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 10 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN trên địa bàn huyện Na Rì năm 2024; Văn bản số 238/UBND-VP ngày 23/01/2024 về việc đôn đốc cung cấp số liệu định kỳ theo quy định về công tác dân tộc lên hệ thống phần mềm; Văn bản số 242/UBND-VP ngày 23/01/2024 về việc xin ý kiến cấp giấy chứng nhận, xác nhận xã khu

các chương trình, dự án, chính sách được triển khai kịp thời, đầy đủ, góp phần ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội và nâng cao đời sống, vật chất, tinh thần cho đồng bào dân tộc thiểu số.

Thực hiện Đề án 03-ĐA/TU về sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy và tinh giản biên chế, ngày 01/01/2018, Phòng Dân tộc huyện giải thể, chức năng nhiệm vụ của Phòng Dân tộc được chuyển về Văn phòng HĐND - UBND huyện, và phân công 01 Phó Chánh Văn phòng HĐND - UBND phụ trách và 01 chuyên viên tham mưu phụ trách về công tác dân tộc, 01 chuyên viên tham mưu phụ trách chương trình MTQG DTTS và miền núi. Tuy nhiên với đặc thù công tác dân tộc là lĩnh vực liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực và hiện nay là cơ quan thường trực (chủ trì) triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN thì phân công 01 chuyên viên phụ trách chưa đảm bảo đáp ứng kịp thời yêu cầu nhiệm vụ.

2. Kết quả hoạt động của Văn phòng HĐND-UBND huyện trong công tác tham mưu về công tác dân tộc

Trong năm 2024, Văn phòng HĐND-UBND huyện đã tham mưu các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn UBND các xã, thị trấn thực hiện các chương trình, chính sách, dự án thuộc lĩnh vực công tác dân tộc và tổ chức thực hiện các chính sách, chương trình, dự án.

vực III, khu vực II, khu vực I và thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2025; Văn bản số 434/UBND-VP ngày 11/02/2024 về việc rà soát số lượng đối tượng thụ hưởng án phẩm bảo, tạp chí theo Quyết định số 752/QĐ-TTg ngày 23/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ; Văn bản số 515/UBND-VP ngày 26/02/2024 về việc cấp giấy chứng nhận, xác nhận xã khu vực III, khu vực II, khu vực I và thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 27/02/2024 về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN huyện Na Rì năm 2024; Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 02/4/2024 thực hiện Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng phồn vinh, hạnh phúc; Văn bản số 976/UBND-VP ngày 04/4/2024 về việc báo cáo thực hiện Quyết định số 39/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Văn bản số 1038/UBND-VP ngày 10/4/2024 về việc đôn đốc cập nhật chỉ tiêu thống kê dân tộc trên hệ thống thông tin dữ liệu về công tác dân tộc tỉnh Bắc Kạn (lần 2); Văn bản số 1055/UBND-VP ngày 12/4/2024 về việc đôn đốc báo cáo thực hiện Quyết định số 39/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Văn bản số 1103/UBND-VP ngày 14/4/2024 về việc báo cáo đánh giá thực hiện các chế độ, chính sách trên địa bàn các xã khu vực II, III đạt chuẩn nông thôn mới; Văn bản số 1276/UBND-VP ngày 04/5/2024 về việc báo cáo bổ sung về đánh giá thực hiện các chế độ, chính sách trên địa bàn các xã khu vực II, III đến nay đạt chuẩn nông thôn mới; Văn bản số 1452/UBND-VP ngày 15/5/2024 về việc thực hiện báo cáo thống kê công tác dân tộc trên địa bàn; Văn bản số 1598/UBND-VP ngày 28/5/2024 về việc đôn đốc cập nhật chỉ tiêu thống kê dân tộc trên hệ thống thông tin dữ liệu về công tác dân tộc tỉnh Bắc Kạn (lần 3); Văn bản số 1669/UBND-VP ngày 03/6/2024 về việc thực hiện Công văn số 852/UBNDT-DTTS ngày 24/5/2024 của Ủy ban Dân tộc; Văn bản số 2861/UBND-VP ngày 11/9/2024 về việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; ban hành nhiều văn bản chỉ đạo việc triển khai thực hiện các chính sách dân tộc, chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN năm 2024 ...

Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ hàng tháng và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác dân tộc trên địa bàn huyện và nhiệm vụ được giao theo quy định của UBND huyện, Ban Dân tộc tỉnh và các sở, ban, ngành của tỉnh; phối hợp chặt chẽ trong việc thực hiện các nhiệm vụ, phù hợp với điều kiện thực tế của huyện; nhiều dự án, chính sách đã được phân cấp cho cơ sở nên đã tăng cường vai trò, trách nhiệm cho cấp cơ sở, phát huy được dân chủ cơ sở, đề cao trách nhiệm của từng cấp, từng ngành.

II. TÌNH HÌNH VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI NĂM 2024

1. Về sản xuất, đời sống

Tổng số hộ đồng bào DTTS trên địa bàn 10.241 hộ, trong đó 3.331 hộ nghèo, 911 hộ cận nghèo.

Trong năm 2024, với sự nỗ lực, vào cuộc của cấp ủy, chính quyền các cấp, ngành, đặc biệt là trong công tác triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, tình hình kinh tế - xã hội của huyện đã đạt được những kết quả nhất định, quốc phòng - an ninh được giữ vững ... Tổng diện tích các cây trồng hàng năm 9.467/9.400 ha, đạt 100,7% KH, sản lượng cây lương thực có hạt (lúa, ngô) 33.678/34.200 tấn, đạt 98,4% KH; cây dong riềng đạt 65,1% KH; cây hồng không hạt, đạt 92,8% KH; diện tích canh tác 100 triệu/ha/năm đạt 101,9% KH; trồng rừng đạt 128% KH; thu ngân sách tính đến 05/11/2024 là 28.700,37/27.000 triệu đồng đạt 106,30% KH; các hoạt động văn hóa, thông tin, thể thao ... trên địa bàn huyện được chỉ đạo tổ chức triển khai theo kế hoạch thu hút đông đảo người dân tham gia; các chính sách an sinh, xã hội được thực hiện kịp thời, đúng quy định.

2. Về văn hóa

Thường xuyên chấn chỉnh công tác quản lý văn hóa, thông tin theo quy định. Các hoạt động văn hóa, thông tin, thể thao... trên địa bàn huyện được chỉ đạo tổ chức triển khai theo kế hoạch. Duy trì hoạt động tuyên truyền trên Cổng Thông tin điện tử huyện, đăng tải 432 tin bài và các văn bản chỉ đạo, điều hành của UBND huyện trên Cổng TTĐT huyện; trên các phương tiện thông tin đại chúng được: sản xuất 124 chương trình phát thanh; với **1107** tin, bài, phóng sự, sản xuất được 24 trang phát thanh, truyền hình địa phương phát trên sóng Đài PT-TH tỉnh Bắc Kạn.

Tổ chức các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao, các trò chơi dân gian nhân dịp Mừng Đảng - Mừng Xuân Giáp Thìn 2024 và trong chuỗi các sự kiện văn hóa dịp Lễ hội văn hóa truyền thống “Chợ tình Xuân Dương” năm 2024 thu hút đông đảo người dân tham gia; chỉ đạo tổ chức thành công Lễ công bố làng nghề Miền Dong Côn Minh; tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao do tỉnh tổ chức đạt nhiều giải cao. Mở các lớp bảo tồn giá trị văn hóa phi vật thể hát then, đàn tính tại xã Cư Lễ, Văn Minh. Chỉ đạo thực hiện công tác chuyển đổi số theo kế hoạch.

3. Về giáo dục

Tổ chức thực hiện kịp thời các chế độ chính sách cho học sinh, cán bộ, giáo viên nhà trường; triển khai đầy đủ văn bản, chỉ đạo các trường học nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ năm học. Tổ chức các cuộc thi cấp huyện và tham gia

các cuộc thi do cấp tỉnh tổ chức². Tổ chức lễ đón nhận trường chuẩn quốc gia năm 2023 cho các trường TH&THCS Liêm Thủy, TH&THCS Văn Lang, TH&THCS Văn Minh, TH&THCS Cường Lợi, nâng tổng số trường chuẩn trên địa bàn huyện lên 15 trường.

Hướng dẫn, chỉ đạo các trường học tổng kết năm học 2023-2024 và bàn giao học sinh về hè. Kết quả năm học 2023-2024: 100% trẻ mẫu giáo 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục Mầm non; 100% học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình giáo dục Tiểu học; 100% học sinh lớp 9 tốt nghiệp THCS. Tuyển sinh đầu cấp đạt chỉ tiêu theo các Kế hoạch đề ra: Mầm non: 645 trẻ; Nhà trẻ: đạt 51%; Mẫu giáo: đạt 100%; Lớp 1: 643 em, đạt 100%; Lớp 6: 717 em, đạt 100%.

4. Về y tế

Duy trì tốt công tác khám bệnh, cấp cứu và điều trị người bệnh. Trong 10 tháng tổng số người dân được khám bệnh là 53.436 lượt người; trong đó bệnh viện: 24.554, khối xã: 28.882; số người điều trị nội trú là: 4.273 lượt người; số người điều trị ngoại trú (có bệnh án) là 2.122 lượt người; công suất sử dụng giường bệnh là 140%. Duy trì 17/17 xã đạt bộ tiêu chí Quốc gia về Y tế xã. Tỷ lệ người dân tham gia BHYT đạt 98%. Tổ chức thành công cuộc diễn tập xử lý vụ ngộ độc thực phẩm tập thể tại xã Cường Lợi.

5. Về an ninh trật tự

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo và giữ vững. Trong 10 tháng đầu năm 2024, có 90 lượt người nước ngoài đến địa phương, qua kiểm tra các trường hợp trên có giấy tờ nhập cảnh theo quy định, quá trình ở địa phương chưa phát hiện vấn đề liên quan đến an ninh trật tự.

Các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn huyện diễn ra chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước, tuân thủ các quy định của địa phương, hăng hái tham gia lao động sản xuất góp phần phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC DÂN TỘC NĂM 2024

1. Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế

²Tham gia thi Học sinh giỏi THCS cấp tỉnh năm học 2023-2024 đạt 21 giải 02 giải Nhất, 07 giải Nhì, 05 giải Ba, 07 giải Khuyến khích, xếp thứ 2 trong tổng số các đoàn; Giao lưu “Bé kể chuyện hay” cấp học Mầm non tỉnh Bắc Kạn năm học 2023-2024, kết quả: Đạt 05 giải (02 giải Nhất, 02 giải Ba, 01 giải KK); thi Hội khỏe Phù Đổng tỉnh Bắc Kạn lần thứ X năm 2024 đạt 46 giải (11 giải Nhất, 12 giải Nhì, 23 giải Ba); thi Hội khỏe phù đổng toàn quốc lần thứ X năm 2024. Kết quả đạt 12 huy chương (02 vàng, 05 bạc, 05 đồng); thi Giải toán trên máy tính cầm tay THCS cấp tỉnh năm học 2023-2024 đạt 09 giải (03 Nhì, 03 Ba, 03 Khuyến khích); thi CBQL giỏi bậc Tiểu học cấp tỉnh năm học 2023-2024, kết quả Đạt 5/5 thí sinh tham gia; gia thi nhân viên nuôi dưỡng giỏi bậc Mầm non cấp tỉnh năm 2023-2024. Kết quả 3/3 thí sinh đạt danh hiệu nhân viên nuôi dưỡng giỏi cấp tỉnh; Cuộc thi "Sáng kiến bảo đảm trật tự trường học về phòng ngừa bạo lực học đường và lao động trẻ em" năm 2024, kết quả: Đạt 01 giải Nhất, 01 giải Nhì. Tổ chức thi Giải toán trên máy tính cầm tay THCS cấp huyện năm học 2023-2024 đạt giải 21/73 HS tham gia, đạt 28,76%. Tổ chức Hội thi Cán bộ quản lý giỏi bậc Tiểu học cấp huyện năm học 2023-2024, kết quả đạt 15/15 CBQL tham gia; cuộc thi Giáo viên dạy giỏi - Nhân viên nuôi dưỡng giỏi bậc Mầm non cấp huyện năm học 2023-2024: Giáo viên dạy giỏi: Đạt 89/104 giáo viên tham gia (đạt 85,57%), Nhân viên nuôi dưỡng giỏi: Đạt 17/17 thí sinh tham gia; thi "Sáng kiến bảo đảm trật tự trường học về phòng ngừa bạo lực học đường và lao động trẻ em" năm 2024, kết quả: Đạt 02 giải Nhất, 04 giải Nhì, 04 giải Ba, 04 giải Khuyến khích. Thực hiện chấm trường học " Xanh-Sạch-Đẹp-An toàn- Thân thiện" năm học 2022-2023: Đạt 40/40 đơn vị.

- hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (kết quả đến 20/11/2024)

Tổng kế hoạch vốn sau điều chỉnh bổ sung 179.576,57 triệu đồng, trong đó: Vốn đầu tư là 114.812,78 triệu đồng (năm 2022, 2023 chuyển nguồn 1.758,63 triệu đồng, năm 2024 là 113.054,15 triệu đồng); vốn sự nghiệp là 64.763,69 triệu đồng (năm 2022, 2023 chuyển nguồn 15.695,68 triệu đồng, năm 2024 là 49.068,01 triệu đồng).

Kết quả giải ngân của Chương trình (đến 20/11/2024): 55.983,98/179.576,57 triệu đồng, đạt 31,18% KH, trong đó: Vốn đầu tư 37.135,26/114.812,78 triệu đồng, đạt 32,34% KH; vốn sự nghiệp 18.848,72/64.763,69 triệu đồng, đạt 29,10% KH.

1.1. Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt

a) Nội dung hỗ trợ đất ở, đất sản xuất: Năm 2024 không thực hiện.

b) Nội dung số 02: Hỗ trợ nhà ở, kế hoạch vốn 5.011,24 triệu đồng (năm 2023 chuyển nguồn 1.486,24 triệu đồng, năm 2024 là 3.525,0 triệu đồng), thực hiện hỗ trợ 105 hộ.

- Kết quả giải ngân 2.129,60/5.011,24 triệu đồng, đạt 42,50% KH.

c) Nội dung số 03: Hỗ trợ chuyển đổi nghề, kế hoạch vốn 10,5 triệu đồng (năm 2023 chuyển nguồn 0,5 triệu đồng, năm 2024 là 10 triệu đồng), năm 2024 thực hiện hỗ trợ 01 hộ. Kết quả giải ngân 10/10,5 triệu đồng, đạt 95,24% KH.

d) Nội dung số 04: Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán, kế hoạch vốn 1.019,71 triệu đồng (năm 2022, 2023 chuyển nguồn 121,43 triệu đồng, năm 2024 là 912 triệu đồng), năm 2024 thực hiện hỗ trợ (đợt 1) cho 301 hộ, hiện nay các xã đang thực hiện các thủ tục mua sắm; tổng hợp, thẩm định hồ sơ phê duyệt các hộ được hỗ trợ (đợt 2) gồm 18 hộ của 3 xã Văn Lang, Lương Thượng, Trần Phú.

Kết quả giải ngân 477/1.019,71 triệu đồng, đạt 46,78% KH.

1.2. Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết: Không thực hiện

1.3. Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị

a) Tiểu Dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân

Tổng kế hoạch vốn 14.929,77 triệu đồng (vốn sự nghiệp), trong đó (năm 2022, 2023 chuyển nguồn là 1.905,94 triệu đồng, năm 2024 là 13.028,84 triệu đồng), năm 2024 diện tích thiết kế mới là 5.651,47 ha/13 xã. Đến nay tổng diện tích đang thực hiện giao khoán, hỗ trợ bảo vệ rừng trên địa bàn toàn huyện là 19.556,93 ha³, các nội dung khác chưa triển khai thực hiện.

Kết quả giải ngân: 2.172,90/14.929,77 triệu đồng, đạt 14,55% KH.

b) Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng

³ Hỗ trợ bảo vệ rừng: 9.801,64 ha; Hỗ trợ khoán bảo vệ rừng: 9.755,29 ha

được liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS&MN

Nội dung số 01: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị: Kế hoạch vốn 23.659,26 triệu đồng (vốn sự nghiệp), trong đó (*năm 2022, 2023 chuyển nguồn là 7.877,37 triệu đồng, năm 2024 là 15.781,88 triệu đồng*), hiện nay UBND huyện đã thẩm định và phê duyệt để thực hiện 17/26 dự án mới⁴, hiện nay các xã đang triển khai lập các thủ tục hồ sơ, dự án trình thẩm định theo quy định; tiếp tục thực hiện 6 dự án chuỗi giá trị giai đoạn 2022 - 2025⁵.

Kết quả giải ngân: 7.087,52/23.659,26 triệu đồng, đạt 29,96% KH.

1.4. Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

Kế hoạch vốn là 116.768,3 triệu đồng: Vốn đầu tư 109.752,11 triệu đồng, (*năm 2022, 2023 chuyển nguồn 222,96 triệu đồng, năm 2024 là 109.529,15 triệu đồng*); vốn sự nghiệp 7.016,14 triệu đồng (*năm 2022, 2023 chuyển nguồn 3.228,07 triệu đồng, năm 2024 là 4.103 triệu đồng*), thực hiện 109 công trình tại các xã, thị trấn.

* Công trình đường Quang Phong - Đồng Xá: Đã thi công xong và bàn giao đưa vào sử dụng.

Kết quả giải ngân: 28.133,03/116.768,3 triệu đồng, đạt 24,09% KH (vốn

⁴ Gồm: Dự án hỗ trợ PTSX liên kết theo chuỗi giá trị lợn thịt xã Cường Lợi; dự án hỗ trợ PTSX liên kết theo chuỗi giá trị gừng, xã Đồng Xá; dự án hỗ trợ PTSX liên kết theo chuỗi giá trị gà thịt, xã Dương Sơn; dự án liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm dong riêng; Dự án hỗ trợ PTSX cộng đồng trồng ngô ngọt xã Quang Phong; dự án Hỗ trợ PTSX liên kết theo chuỗi giá trị Ngựa bạch, xã Sơn Thành; dự án PTSX liên kết theo chuỗi giá trị trồng lúa và dự án hỗ trợ PTSX liên kết theo chuỗi giá trị dược liệu xã Văn Vũ; dự án hỗ trợ PTSX liên kết theo chuỗi giá trị cây dược liệu xã Xuân Dương; Dự án hỗ trợ PTSX liên kết theo chuỗi giá trị ngô ngọt, dự án hỗ trợ PTSX liên kết theo chuỗi giá trị gà thịt của TTDVNN huyện; dự án hỗ trợ PTSX liên kết theo chuỗi giá trị trồng ngô của TTDVNN huyện; dự án hỗ trợ PTSX liên kết theo chuỗi giá trị cá tầm xã Văn Lang; dự án hỗ trợ PTSX cộng đồng chăn nuôi bò xã Côn Minh; dự án hỗ trợ PTSX cộng đồng trồng dong riêng xã Cư Lễ, Dự án hỗ trợ PTSX cộng đồng chăn nuôi ngựa bạch xã Kim Lư, Dự án hỗ trợ PTSX cộng đồng trồng dong riêng xã Sơn Thành).

⁵ Gồm: Dự án liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm dong riêng của HTX Công Thành Phát và dự án liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm bí xanh bí đỏ của HTX Dịch vụ tổng hợp Na Ri: Đang thực hiện chu kỳ 3, đã cấp phát xong vật tư, đang thực hiện các thủ tục thanh quyết toán.

+ Dự án PTSX liên kết theo chuỗi giá trị gắn với tiêu thụ sản phẩm gà thịt của HTX Đường mía Cường Lợi: Đã thực hiện chu kỳ 2, đang chuẩn bị cho thực hiện chu kỳ 3.

+ Dự án liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm dong riêng của HTX Việt Cường: Đang thực hiện chu kỳ 2, đã cấp phát xong vật tư, đang thực hiện các thủ tục thanh quyết toán.

+ Dự án liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm lợn thịt bản địa của HTX Nông nghiệp liên Thủy: Đã triển khai chu kỳ 1, chưa triển khai chu kỳ 2 do đang có dịch tả lợn Châu phi.

+ Dự án liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm khoai tây của HTX Bình Minh: Đã thực hiện xong chu kỳ 1, tiếp tục triển khai chu kỳ 2 vào vụ đông 2024.

đầu tư 34.98,15/109.752,11 triệu đồng, đạt 31,88% KH; vốn sự nghiệp 1.854,15/7.016,14 triệu đồng đạt 26,43% KH).

1.5. Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

a) *Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT), trường phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT), trường Phổ thông có học sinh bán trú (trường phổ thông có HSBT) và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS.*

Kế hoạch vốn 2.408,31 triệu đồng (vốn sự nghiệp), trong đó (năm 2023 chuyển nguồn là 390,316 triệu đồng, năm 2024 là 2.018 triệu đồng), hiện nay đang trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học.

Kết quả giải ngân: 0/2.408,31 triệu đồng.

b) *Tiểu dự án 2: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc; đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào DTTS*

Kế hoạch vốn 592,97 triệu đồng (vốn sự nghiệp), trong đó (năm 2022, 2023 chuyển nguồn 210,97 triệu đồng, năm 2024 là 382 triệu đồng). Tổ chức bồi dưỡng kiến thức dân tộc được 03 lớp với 194 đại biểu tham dự.

Kết quả giải ngân: 390,66/592,97 triệu đồng, đạt 65,88% KH.

c) *Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi*

Kế hoạch vốn 4.401,13 triệu đồng (vốn sự nghiệp), trong đó (năm 2022, 2023 chuyển nguồn 447,12 triệu đồng, năm 2024 là 3.954 triệu đồng). Tổ chức mở được 39 lớp đào tạo tại nghề với 1.365 học viên tham dự, hiện nay đã bế giảng 14 lớp; hướng dẫn người lao động hoàn thiện các thủ tục hồ sơ hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng cho 10 người lao động.

Kết quả giải ngân: 2.348,45/4.401,13 triệu đồng, đạt 53,34% KH.

d) *Tiểu Dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp*

Kế hoạch vốn 2.855,0 triệu đồng (vốn sự nghiệp), tổ chức 03 lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cộng đồng triển khai Chương trình ở các cấp thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN năm 2024 với 430 đại biểu tham gia.

Kết quả giải ngân: 397,75/2.855,0 triệu đồng, đạt 13,93% KH.

1.6. Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch

Kế hoạch vốn 1,582,43 triệu đồng: Vốn đầu tư năm 2022 chuyển nguồn 49,43 triệu đồng; vốn sự nghiệp 1.533,2 triệu đồng (năm 2023 chuyển nguồn 991,2 triệu, năm 2024 là 542 triệu), UBND huyện tiến hành khảo sát thực tế và thực hiện các quy trình để mua sắm (mỗi thôn 01 bộ tăng âm, loa, mic, 02 bàn

đại biểu, 20 ghé Xuân Hòa), đã bàn giao thiết bị cho 18 thôn⁶.

Kết quả giải ngân: 19,51/1,582,43 triệu đồng, đạt 1,23% KH (vốn đầu tư đạt 39,47% KH; vốn sự nghiệp dự toán được giao đợt 1: 528,12/544,2 triệu đồng đạt 97%KH. Đối với kinh phí được cấp bổ sung 989 triệu đồng, đã khảo sát thực tế và thực hiện các quy trình mua sắm cho 34 thôn, dự kiến giải ngân trước 30/12/2024).

1.7. Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em

Kế hoạch vốn 1.264,23 triệu đồng (nguồn vốn Sở Y tế tỉnh Bắc Kạn giao).

Kết quả giải ngân: 607,32/1.264,23 triệu đồng, đạt 48% KH.

a) Nội dung số 01: Xây dựng và phát triển y tế cơ sở vùng đồng bào DTTS&MN

Đã thực hiện xong chuyên giao 1 số kỹ thuật chẩn đoán, điều trị tăng huyết áp, đái tháo đường và y học cổ truyền cho các trạm y tế xã.

b) Nội dung số 02: Nâng cao chất lượng dân số vùng đồng bào DTTS &MN

- Tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh được 98 sản phụ tại các xã vùng III.

- Tổ chức truyền thông vận động chính sách pháp luật về hôn nhân và gia đình; dân số, cư trú phù hợp với tâm lý, tập quán của đồng bào DTTS; truyền thông, vận động nam nữ thanh niên thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; phụ nữ mang thai sàng lọc trước sinh và sơ sinh tại cộng đồng; truyền thông, cung cấp dịch vụ khám sức khỏe, sàng lọc một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi trên địa bàn các xã với hơn 5.940 lượt người tham dự.

c) Nội dung số 03: Chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em nhằm giảm tử vong bà mẹ, tử vong trẻ em, nâng cao tầm vóc, thể lực người DTTS

- Tư vấn, hướng dẫn chăm sóc dinh dưỡng trong 1000 ngày đầu đời được 540 phụ nữ có thai, bà mẹ cho con bú, người chăm sóc trẻ; hướng dẫn trình diễn thức ăn cho trẻ dựa trên các thực phẩm tại địa phương cho phụ nữ có thai, bà mẹ có con dưới 2 tuổi 669 đối tượng.

- Cung cấp đa vi chất bổ sung cho trẻ trên 6 tháng đến 23 tháng bị suy dinh dưỡng: cấp lần 1 là 119 trẻ; sản phẩm điều trị suy dinh dưỡng cấp tính nặng cho trẻ từ 0 đến 72 tháng tuổi: 8 trẻ.

- Hỗ trợ kinh phí cho nhân viên y tế, cô đỡ thôn bản khi thực hiện chăm sóc bà mẹ và sơ sinh tại nhà (3 lần trong 42 ngày sau đẻ) được 298 lượt sản phụ sau đẻ.

- Cung cấp gói đỡ đẻ sạch cho phụ nữ mang thai, với 26 gói đỡ đẻ sạch.

⁶ Thôn Nà Deng, xã Văn Vũ; thôn Pác Ban, xã Văn Minh; thôn Nà Khon, thôn Thanh Sơn xã Sơn Thành; thôn Nà Rầy, xã Quang Phong; thôn Khuổi Nộc, xã Lương Thượng; thôn Nà Ngãm, xã Dương Sơn; thôn Nà Thác, xã Đồng Xá; thôn Nà Cầm, thôn Chè Cọ xã Côn Minh; TND Bản Pò, TND Phố B, thôn Khuổi Nặm I, thị trấn Yên Lạc; thôn Pá Pháy, xã Trần Phú; thôn Bắc Sen, xã Xuân Dương; thôn Phia Khao, thôn Cạm Mjầu, xã Cư Lễ; thôn Khuổi Sáp, xã Văn Lang.

- Xét nghiệm test VGB-HIV-Giang mai cho các bà mẹ mang thai: được 138 sản phụ, cấp phát 138 test nước tiểu (XN protein niệu) cho phụ nữ có thai tại các xã vùng III.

3.8. Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em

Kế hoạch vốn 4.828,80 triệu đồng (vốn sự nghiệp), trong đó (năm 2023 chuyển nguồn 537,495 triệu đồng, năm 2024 là 4.291,3 triệu đồng).

Kết quả giải ngân: 3.040,87/4.828,80 triệu đồng, đạt 62,97% KH.

a) Nội dung số 01: Hoạt động tuyên truyền, vận động thay đổi “nếp nghĩ, cách làm” góp phần xóa bỏ các định kiến và khuôn mẫu giới trong gia đình và cộng đồng, những tập tục văn hóa có hại và một số vấn đề xã hội cấp thiết cho phụ nữ và trẻ em

Thành lập và duy trì 23/23 tổ truyền thông cộng đồng, tổ chức truyền thông được 58 cuộc với 3.436 lượt người tham dự với các nội dung về phòng chống bạo lực gia đình, phòng chống tệ nạn xã hội, phòng chống tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống, bình đẳng giới, xóa bỏ định kiến, khuôn mẫu giới trong gia đình và cộng đồng, xây dựng môi trường sống an toàn cho phụ nữ và trẻ em tại xã; tổ chức 18 hội thi tìm hiểu kiến thức “Luật phòng, chống bạo lực gia đình”, Luật Bình đẳng giới, Hội nghị nói chuyện chuyên đề bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới thu hút 5.428 lượt người tham gia; 03 hội nghị tập huấn hướng dẫn thành lập, vận hành mô hình tổ truyền thông cộng đồng có 207 đại biểu tham dự; 05 hội nghị tập huấn nâng cao năng lực cho các cán bộ, thành viên tổ truyền thông cộng đồng thuộc Dự án 8 có 284 đại biểu tham dự; giao lưu truyền thông xóa bỏ định kiến giới, khuôn mẫu giới, thực hiện Bình đẳng giới giữa các Tổ truyền thông cộng đồng có 17 đội /17 xã, thị trấn với 2 phần thi giao lưu thuyết trình, giao lưu trình diễn trang phục dân tộc ... thu hút được hơn 200 lượt người đến cổ vũ; phối hợp với Phòng Giáo dục & Đào tạo tổ chức Giao lưu mô hình “Câu lạc bộ thủ lĩnh của sự thay đổi” truyền thông Luật trẻ em, thực hiện Bình đẳng giới năm 2024, có 14 câu lạc bộ thủ lĩnh của sự thay đổi với 140 thành viên... thu hút được hơn 350 lượt người đến cổ vũ.

b) Nội dung số 2: Xây dựng và nhân rộng các mô hình thay đổi “nếp nghĩ, cách làm” nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ; thúc đẩy bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết của phụ nữ và trẻ em

Duy trì 08 địa chỉ tin cậy tại xã Quang Phong, Đông Xá, Văn Vũ, Trần Phú, Cư Lễ, Văn Lang, sơn Thành, Xuân Dương và tổ chức lồng ghép truyền thông về phòng, chống bạo lực gia đình 10 cuộc với 576 đại biểu tham dự.

c) Nội dung số 3: Đảm bảo tiếng nói và sự tham gia thực chất của phụ nữ và trẻ em trong các hoạt động phát triển kinh tế-xã hội của cộng đồng, giám sát và phản biện; hỗ trợ phụ nữ tham gia lãnh đạo trong hệ thống chính trị

- UBND các xã, thị trấn tổ chức 20 cuộc Hội nghị đối thoại chính sách với phụ nữ và nhân dân về vấn đề đất đai, lao động việc làm, công tác phòng chống bạo lực gia đình, việc thực hiện chế độ chính sách liên quan đến phụ nữ, trẻ em...

- Duy trì 14/14 câu lạc bộ thủ lĩnh; Câu lạc bộ thủ lĩnh trường TH&THCS xã Lương Thượng tổ chức sinh hoạt với nội dung Quyền và bổn phận của trẻ em có 300 em học sinh tham gia; Trường TH&THCS xã Văn Minh tổ chức Hội thi “Tìm hiểu kiến thức về Luật phòng, chống bạo lực gia đình có 4 đội thi 30 thành viên tham gia. Tổ chức 10 lớp giáo dục truyền thông cho trẻ trên địa bàn dân cư xã Đồng Xá, thu hút 642 trẻ tham gia.

d) Nội dung số 04: Trang bị kiến thức về bình đẳng giới, kỹ năng thực hiện lồng ghép giới cho cán bộ trong hệ thống chính trị, già làng, trưởng bản, chức sắc tôn giáo và người có uy tín trong cộng đồng

Tổ chức hội nghị tọa đàm, nói chuyện chuyên đề trang bị kiến thức về bình đẳng giới cho già làng, trưởng thôn, chức sắc, người có uy tín trong cộng đồng tại xã Liêm Thủy, Trần Phú và Văn Vũ có 171 người tham dự; 02 Hội nghị tập huấn về thúc đẩy bình đẳng giới trong cộng đồng có 98 đại biểu tham dự.

1.9. Tiểu Dự án 2 - Dự án 9: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

Kế hoạch vốn 678,71 triệu đồng (vốn sự nghiệp), trong đó (năm 2023 chuyển nguồn 208,71 triệu đồng, năm 2024 là 470 triệu đồng). Tổ chức 01 lớp tập huấn cho thành viên nhóm nòng cốt tham gia thực hiện mô hình điểm có 87 đại biểu tham dự; tư vấn tiền hôn nhân tại mô hình điểm xã Liêm Thủy, Đồng Xá; Phòng Tư pháp huyện thực hiện lồng ghép nội dung tuyên truyền về Luật hôn nhân và gia đình, tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống với 647 lượt người tham dự; 01 tuyên truyền pháp luật về hôn nhân và gia đình, tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống vùng đồng bào dân tộc thiểu số tại thôn Khuổi Nộc, xã Lương Thượng với 192 đại biểu tham dự; các xã, thị trấn tổ chức tuyên truyền được 43 cuộc với 1.752 đại biểu tham gia và đang tiếp tục thực hiện.

Kết quả giải ngân: 163,22/678,71 triệu đồng, đạt 24,05% KH.

1.10. Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình

a) Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS

Kế hoạch vốn 460,0 triệu đồng (vốn sự nghiệp). Tổ chức 01 lớp tập huấn, bồi dưỡng, cung cấp thông tin cho người có uy tín với 179 đại biểu tham dự; 07 hội nghị tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật với 647 đại biểu tham dự; thành lập 01 đội thi huyện Na Rì tham gia cuộc thi Tuyên truyền viên giỏi về Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN do UBND tỉnh tổ chức.

Kết quả giải ngân: 340,51/460,0 triệu đồng, đạt 74,02% KH.

b) Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế -

xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS&MN

Kế hoạch vốn 92,0 triệu đồng (vốn sự nghiệp), hiện nay đã ban hành kế hoạch tập huấn về nội dung, phương thức hoạt động của Điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin, dự kiến thực hiện tháng 12/2024.

Kết quả giải ngân: 0/92,0 triệu đồng.

c) Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình

Kế hoạch vốn 278,18 triệu đồng (vốn sự nghiệp), trong đó (năm 2023 chuyển nguồn 105,18 triệu đồng, năm 2024 là 173 triệu đồng), UBND huyện lồng ghép vào các cuộc kiểm tra về tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tại các địa phương năm 2024; tổ chức 02 đoàn kiểm tra việc thực hiện rà soát, điều chỉnh kinh phí sự nghiệp tại các xã, thị trấn; các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn tổ chức kiểm tra, giám sát các dự án được giao phụ trách.

Kết quả giải ngân: 38,55/278,18 triệu đồng, đạt 13,86% KH.

2. Tình hình thực hiện các chương trình, đề án, dự án, chính sách do Ủy ban Dân tộc quản lý được triển khai trên địa bàn (Chính sách đối với người có uy tín theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg và Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg ngày 23/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Căn cứ hướng dẫn của Ban Dân tộc, hàng năm, UBND huyện ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, tổ chức thực hiện chế độ, chính sách đối với người có uy tín; hướng dẫn UBND các xã, thị trấn tổ chức rà soát, đánh giá đội ngũ người có uy tín và tổ chức đưa ra, bầu bổ sung, thay thế người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số⁷. Việc tổ chức triển khai thực hiện bình chọn người có uy tín được triển khai đảm bảo đúng quy trình, dân chủ, công khai, đảm bảo đúng nguyên tắc theo quy định... người có uy tín gương mẫu chấp hành và có tinh thần trách nhiệm trong việc tuyên truyền, vận động gia đình, họ hàng, quần chúng nhân dân, thực hiện nghiêm các chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy ước, hương ước của địa phương, hiện nay trên địa bàn huyện Na Rì còn có 118 NCUT/ 222 thôn.

⁷ Văn bản số 205/UBND-VP ngày 20/01/2024 về việc thực hiện chế độ, chính sách đối với người có uy tín năm 2024; Văn bản số 324/UBND-VP ngày 29/01/2024 về việc tạm dừng cấp báo cho người có uy tín; Văn bản số 337/UBND-VP ngày 30/01/2024 về việc nhận quà cho người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số của Ủy ban Dân tộc nhân dịp Tết Nguyên đán 2024; Văn bản số 369/UBND-VP ngày 01/02/2024 về việc đăng ký danh sách người có uy tín đề nghị cấp báo năm 2024; Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 05/3/2024 về thực hiện chế độ, chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số và Nội dung 1, Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 10 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi huyện Na Rì năm 2024; sVăn bản số 1359/UBND-VP ngày 08/5/2024 về việc hướng dẫn cơ chế tài chính, quản lý kinh phí thực hiện chính sách quy định tại Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg ngày 23/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ; Phiếu chuyển số 1384/ ngày 09/5/2024 chuyển Quyết định số 30/QĐ-BDT ngày 02/5/2024 của Ban Dân tộc tỉnh Bắc Kạn về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng điện thoại di động cấp phát cho người có uy tín.

Năm 2024, UBND huyện ủy quyền cho UBND các xã, thị trấn tặng 221 suất quà, mỗi suất trị giá 500.000 đồng (bằng tiền mặt) cho 221 người có uy tín/222 thôn, tổ nhân dân nhân dịp Tết Nguyên đán với tổng số tiền là 110,5 triệu đồng (từ nguồn cân đối tỉnh cấp hàng năm, UBND huyện phân bổ từ đầu năm cho các xã, thị trấn thực hiện); Phối hợp với Đoàn công tác Ủy ban Dân tộc thăm tặng quà Tết Nguyên đán cho người có uy tín trên địa bàn huyện với 221 suất quà, mỗi suất trị giá 500.000 đồng, tổng số tiền là 110,5 triệu đồng. Tổ chức thăm hỏi, động viên người có uy tín ốm nằm điều tại bệnh viện tuyến huyện 18 trường hợp với số tiền là 14,4 triệu đồng, thăm viếng người có uy tín và thân nhân người có uy tín 10 trường hợp (*trong đó có 3 người uy tín*) với số tiền 5,0 triệu đồng; rà soát, thống kê hộ gia đình người có uy tín bị thiệt hại do mưa lớn kéo dài từ ngày 28/7 đến ngày 04/9/2024 trên địa bàn huyện có 28 hộ bị thiệt hại về hoa màu, ước tổng giá trị thiệt hại khoảng 76,686 triệu đồng để xem xét hỗ trợ, động viên theo quy định; tổ chức 01 lớp tập huấn, bồi dưỡng, cung cấp thông tin cho người có uy tín với 179 đại biểu tham dự ... Chính sách đối với người có uy tín được triển khai đầy đủ, kịp thời đã tạo điều kiện cho người có uy tín phát huy tốt vị trí, vai trò, trách nhiệm trong công tác tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và thực hiện chính sách dân tộc, tích cực trong việc tham gia củng cố hệ thống chính trị, chính quyền cơ sở, góp phần vào phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn an ninh, trật tự ở địa phương.

3. Đánh giá kết quả thực hiện một số chương trình, chính sách khác do các bộ, ngành quản lý, chỉ đạo tác động trực tiếp đến đồng bào DTTS&MN

3.1. Chính sách hỗ trợ học sinh, sinh viên vùng dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn

Tiếp tục triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ học sinh, sinh viên vùng dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn như: Hỗ trợ tiền ăn, tiền nhà ở, hỗ trợ gạo cho học sinh và trường phổ thông ở thôn, xã kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP; hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ mầm non theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP; Chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP, cụ thể:

- Chính sách theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP: Tổng số học sinh được hưởng 1.927, số tiền hỗ trợ là 5.134,025 triệu đồng.

- Hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ mầm non theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP: 1.502 trẻ, với 1.201,6 triệu đồng.

- Hỗ trợ miễn giảm học phí theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP: 9.656 HS, với tổng kinh phí hỗ trợ là 5.042,957 triệu đồng (Số học sinh được miễn học phí 2.959 HS; hỗ trợ 70% học phí: 530 HS; hỗ trợ 50% học phí: 51 HS; hỗ trợ chi phí học tập: 6.116 HS). Các chính sách được triển khai thực hiện đảm bảo đúng đối tượng, chi trả đầy đủ, kịp thời, kết quả thực hiện các chính sách hỗ trợ cho học sinh vùng DTTS&MN đã giảm bớt khó khăn, giúp học sinh yên tâm học tập, góp phần quan trọng giảm tỷ lệ học sinh bỏ học, tăng tỷ lệ huy động trẻ

em đến trường theo độ tuổi và nâng cao chất lượng dạy và học trong các nhà trường, đặc biệt là ở những vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn.

3.4. Chính sách y tế cho người dân tộc thiểu số

Việc triển khai cấp phát thẻ bảo hiểm y tế cho đối tượng người DTTS được Bảo hiểm xã hội huyện triển khai thực hiện đầy đủ theo quy định. UBND huyện chỉ đạo Trung tâm Y tế huyện tập trung thực hiện các chương trình, dự án triển khai tại vùng đồng bào DTTS đảm bảo đầy đủ, kịp thời; chất lượng khám chữa bệnh từng bước được nâng cao; thực hiện tốt chính sách hỗ trợ khám, chữa bệnh đối với người DTTS; người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại các vùng có điều kiện kinh tế có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn được hỗ trợ 100% mức đóng BHYT theo quy định; Số người DTTS được cấp thẻ bảo hiểm (tại thời điểm 20/10/2024) 26.288/38.295 người; tổ chức hội nghị khách hàng tuyên truyền về chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được 12 cuộc, với 677 lượt người nghe; tổ chức tuyên truyền theo nhóm 76 cuộc.

3.5. Chính sách bảo tồn và phát triển văn hóa trong vùng DTTS

Việc bảo tồn và phát triển văn hóa truyền thống các dân tộc gắn với phát triển KT-XH đã được các cấp ủy đảng quan tâm, các chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa được bố trí nguồn lực đầu tư... Tuy nhiên, địa bàn huyện rộng, giao thông đi lại khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo cao, cơ sở vật chất chưa đồng bộ, đặc biệt các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở. Một số xã, thôn chưa có nhà văn hóa hoặc có nhà văn hóa nhưng thiếu các thiết chế văn hóa... Nhận thức của một số cấp ủy, chính quyền, cán bộ về xây dựng và phát triển văn hóa, con người còn hạn chế...

4. Công tác Đại hội Đại biểu các dân tộc thiểu số lần thứ IV năm 2024

Căn cứ Kế hoạch số 58/KH-BCĐ ngày 30/01/2024 và hướng dẫn số 821/HĐBCĐ ngày 30/11/2023 của Ban Chỉ đạo Đại hội các DTTS tỉnh Bắc Kạn, UBND huyện Na Rì đã thành lập Ban Chỉ đạo Đại hội gồm 21 đồng chí, trong đó đồng chí Chủ tịch UBND huyện làm Trưởng Ban Chỉ đạo, đồng chí Phó Chủ tịch UBND huyện làm Phó trưởng ban thường trực Ban Chỉ đạo, Văn phòng HĐND&UBND huyện là cơ quan thường trực, lãnh đạo các phòng chuyên môn của UBND huyện và lãnh đạo của một số ban, ngành thuộc khối Đảng, đoàn thể tham gia Ban Chỉ đạo huyện. Ban Chỉ đạo Đại hội đã thành lập Ban Tổ chức Đại hội và các Tiểu ban giúp việc, đồng thời xây dựng kế hoạch và phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức và các Tiểu ban giúp việc để thực hiện nhiệm vụ.

Các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương đã quan tâm tập chung chỉ đạo công tác chuẩn bị Đại hội, đẩy mạnh công tác tuyên truyền đảm bảo được yêu cầu nhiệm vụ đề ra. Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận tổ quốc huyện chỉ đạo Mặt trận tổ quốc các xã, thị trấn tổ chức hội nghị liên tịch hiệp thương chọn cử đại biểu dự Đại hội cấp huyện.

Tại Đại hội đại biểu các DTTS huyện Na Rì lần thứ IV, năm 2024, Ủy ban nhân dân huyện tặng giấy khen cho 16 cá nhân và 14 tập thể, đồng thời đề

ngộ UBND tỉnh tặng Bằng khen cho 02 tập thể và 03 cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc tham dự Đại hội Đại biểu các DTTS tỉnh Bắc Kạn và huyện Na Rì lần thứ IV, năm 2024; bầu 25 đại biểu chính thức, 02 đại biểu dự khuyết để tham dự Đại hội đại biểu các DTTS tỉnh Bắc Kạn lần thứ IV, năm 2024.

5. Công tác kiểm tra, nắm địa bàn và tuyên truyền vận động

Công tác kiểm tra việc thực hiện các chương trình, dự án, chính sách dân tộc được thực hiện thường xuyên, liên tục; trong năm 2024, UBND huyện tổ chức lồng ghép vào các cuộc kiểm tra về tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tại các địa phương năm 2024, tổ chức 02 đoàn kiểm tra việc thực hiện rà soát, điều chỉnh kinh phí sự nghiệp tại các xã, thị trấn thực hiện các chương trình MTQG; các cơ quan, đơn vị, các cấp, các ngành thực hiện lồng ghép vào các chương trình, dự án của ngành để tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động, trong đó tập trung tại các thôn, xã đặc biệt khó khăn; thường xuyên theo dõi sát tình hình, chủ động ngăn chặn các âm mưu, ứng phó kịp thời các tình huống; thực hiện đấu tranh, ngăn chặn, xử lý nghiêm các loại tội phạm, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; thực hiện tốt công tác phát động phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc” trong vùng đồng bào DTTS...

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận lợi

Công tác dân tộc và chính sách đảm bảo an sinh, phúc lợi xã hội trong vùng DTTS luôn được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo triển khai kịp thời, hiệu quả, đảm bảo công khai, minh bạch, đúng mục đích, đúng đối tượng; các chính sách dân tộc đã tạo điều kiện trực tiếp cho đồng bào DTTS ở các khu vực khó khăn có điều kiện phấn đấu vươn lên phát triển sản xuất và ổn định cuộc sống, góp phần tích cực cho công tác xóa đói giảm nghèo bền vững; vai trò vận động Nhân dân của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số ngày càng được phát huy, góp phần ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong vùng đồng bào DTTS.

2. Tồn tại, khó khăn

- Việc tham mưu thực hiện chế độ thông tin báo cáo của một số đơn vị, cơ sở chưa kịp thời, chưa đầy đủ theo các biểu mẫu, nội dung quy định, vì vậy khó khăn cho công tác tổng hợp, đánh giá của cấp huyện.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến các chính sách dân tộc và các chương trình, dự án có lúc, có nơi chưa kịp thời, người dân còn có tình trạng so sánh về định mức hỗ trợ giữa các Chương trình MTQG cùng thực hiện trên địa bàn.

- Công tác theo dõi, tổng hợp, đánh giá tình hình và kết quả thực hiện công tác dân tộc nói chung và các chương trình, chính sách dân tộc, nhất là báo cáo Chương trình MTQG DTTS&MN còn hạn chế, chất lượng thông tin báo cáo chưa đầy đủ, chưa kịp thời phản ánh những bất cập, khó khăn ảnh hưởng đến công tác chỉ đạo, điều hành chung.

- Công tác phối hợp giữa cấp ủy, chính quyền và các cơ quan liên quan

trong việc thực hiện chế độ chính sách, vận động phát huy vai trò người có uy tín chưa thật chặt chẽ, đồng bộ; việc cung cấp thông tin cho người có uy tín thực hiện công tác tuyên truyền, vận động có lúc chưa kịp thời.

- Tiến độ giải ngân nguồn vốn các Chương trình MTQG còn thấp, nhất là đối với nguồn kinh phí sự nghiệp.

3. Nguyên nhân

- Công tác dân tộc là lĩnh vực liên quan đến nhiều ngành; quá trình triển khai thực hiện các chương trình, chính sách dân tộc, chương trình MTQG DTTS&MN phát sinh nhiều bất cập, hệ thống văn bản hướng dẫn nhiều nhưng chưa đầy đủ, chưa thống nhất và kịp thời; một số kiến nghị, phản ánh khó khăn, vướng mắc, bất cập trong tổ chức thực hiện chính sách chưa được cấp có thẩm quyền tháo gỡ kịp thời nên địa phương chưa đủ cơ sở thực hiện, làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện Chương trình.

- Công tác phối hợp triển khai thực hiện các chương trình, chính sách, nhất là công tác tổng hợp báo cáo giữa các cơ quan chuyên môn được giao nhiệm vụ quản lý, hướng dẫn, tổ chức thực hiện chính sách từ huyện đến cơ sở có lúc chưa chặt chẽ, thường xuyên, chưa kịp thời phản ánh những bất cập khó khăn làm ảnh hưởng đến công tác chỉ đạo, điều hành chung.

- Hiện nay trên địa bàn huyện đang triển khai một số Chương trình có nội dung hỗ trợ giống nhau nhưng định mức hỗ trợ giữa các chương trình khác nhau nên người dân có sự so sánh, lựa chọn thực hiện chương trình có mức hỗ trợ cao hơn nên ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện.

- Đội ngũ công chức phụ trách công tác dân tộc từ cấp huyện đến cơ sở còn ít; cấp huyện không có phòng Dân tộc, tại cấp xã công chức phụ trách tham mưu thực hiện nhiều nội dung, dự án, chương trình nên không đảm bảo được yêu cầu nhiệm vụ.

- Hệ thống báo cáo công tác dân tộc nói chung và Chương trình MTQG DTTS còn nhiều bất cập, nhiều biểu mẫu, nhiều chỉ số theo dõi chi tiết đến từng đối tượng, số liệu phải thống kê từ thôn, trong khi thời gian yêu cầu thường gấp nên không đảm bảo tiến độ, chất lượng báo cáo.

- Dịch bệnh (dịch tả lợn Châu Phi) bùng phát đã ảnh hưởng đến việc triển khai một số dự án phát triển xuất, phải tạm dừng hoặc chuyển sang thực hiện dự án khác; đồng thời thiên tai xảy ra (các đợt mưa đá, mưa lũ...) cũng ảnh hưởng đến tiến độ triển khai các dự án.

V. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC DÂN TỘC NĂM 2025

1. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các Chỉ thị, Nghị quyết, Kết luận của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và các văn bản chỉ đạo, điều hành của Thủ tướng Chính phủ liên quan đến công tác dân tộc.

2. Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành và các tầng lớp Nhân dân về mục đích, ý nghĩa của việc thực hiện công tác dân tộc tại địa phương.

3. Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn, đôn đốc việc tổ chức triển khai thực hiện các chính sách dân tộc, các Chương trình để đẩy nhanh tiến độ giải ngân, có giải pháp kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

4. Tổ chức tổng kết công tác dân tộc và thực hiện tốt chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.

VI. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo và nâng cao nhận thức, trách nhiệm của hệ thống chính trị, các cấp, các ngành và toàn thể xã hội, nhất là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị về vị trí, nhiệm vụ của công tác dân tộc, nhiệm vụ triển khai thực hiện các chính sách về dân tộc.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, thường xuyên đổi mới nội dung, phương pháp tuyên truyền, vận động phù hợp với đặc điểm của từng vùng dân tộc; phát huy vai trò của trưởng thôn, tổ trưởng, người có uy tín trong cộng đồng các DTTS tham gia phát triển kinh tế, văn hóa xã hội; bảo vệ, củng cố khối đại đoàn kết dân tộc, giữ gìn trật tự an toàn xã hội và quốc phòng, an ninh. Kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn đối với các hoạt động lợi dụng vấn đề tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc, dân chủ, nhân quyền nhằm để chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc, lôi kéo đồng bào các DTTS vào hoạt động gây mất trật tự an toàn xã hội.

3. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, chính sách dân tộc; thường xuyên giám sát, phản biện đối với việc ban hành và tổ chức triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách đối với vùng đồng bào DTTS&MN.

4. Tăng cường công tác nắm bắt địa bàn, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc tiến độ và kết quả thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc và Chương trình MTQG DTTS&MN.

5. Sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn tín dụng ưu đãi, theo hướng mở rộng đối tượng vay đến các dự án sản xuất, kinh doanh tạo sinh kế cho đồng bào; đảm bảo vốn tín dụng chính sách để hộ dân tộc thiểu số, hộ nghèo, cận nghèo phát triển sản xuất, kinh doanh, tạo việc làm, tăng thu nhập, cải thiện đời sống.

6. Thực hiện tốt công tác biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào; tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực quân sự, quốc phòng để nâng cao ý thức cảnh giác cho Nhân dân trước âm mưu, luận điệu tuyên truyền, xuyên tạc, kích động, chống phá của các thế lực thù địch. Đẩy mạnh công tác phòng chống tội phạm, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong vùng đồng bào DTTS.

(Gửi kèm Biểu tổng hợp giải ngân vốn Chương trình MTQG DTTS&MN)

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện công tác dân tộc năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Na Rì./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- TT Huyện ủy, HĐND huyện (b/c);
- CT, PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lãnh đạo VP;
- Lưu: VT, DT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nông Quang Kế